

## TÔN GIÁO VÀ CÁCH MẠNG

### ở nhà sư Thiện Chiếu tức Xích Liên – Nguyễn Văn Tài

VŨ KHIÊU<sup>(\*)</sup>

1. Tôi thiết nghĩ con người chân chính sinh ra trên đời này nhất thiết gắn bó một cách tự nhiên với xã hội của mình. Xã hội đã sản sinh ra họ, là điều kiện tồn tại và phát triển của họ, là ý nghĩa của cuộc đời họ.

Con người chân chính, con người phát triển lành mạnh không thể là một con người sống ích kỷ chỉ lo cho bản thân mình, thờ ơ trước sự thăng trầm của xã hội và đời sống khốn khổ của nhân dân. Họ không thể không phấn đấu để tìm ra nguồn gốc của mọi sự bất công và tàn bạo mà đông đảo nhân dân phải chịu đựng. Họ không thể không đi tìm con đường giải thoát cho quần chúng ra khỏi mọi nỗi đau khổ trên trái đất này.

Phấn đấu cho một xã hội phát triển và văn minh, đem lại cho mỗi con người một cuộc sống tự do và hạnh phúc: đó là lí tưởng, là trách nhiệm và niềm vui cao nhất của những con người chân chính. Họ thực hiện lí tưởng phục vụ cho nhân loại, trước hết là cho những người đau khổ ở quanh mình, những người cùng sống trên mảnh đất thiêng liêng gọi là Tổ quốc. Đây là điểm xuất phát chung của những người chân chính dù trong tín ngưỡng tôn giáo hay trong thực hiện cách mạng. Thiện Chiếu là một trong những con người như thế, những lúc mặc áo nhà sư cũng như khi cầm súng cách mạng.

Năm 1962 tôi được đi đón Thiện Chiếu về làm việc tại Viện Triết học. Từ đó tôi được sống gần gũi ông và trở thành người bạn vong niên thân thiết của ông.

Tám năm trước khi về Viện Triết học, năm 1954 ông đã được cử đến làm việc tại Ban Văn Sử Địa, tiền thân của Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn ngày nay. Ông vui mừng khôn xiết được gặp lại người bạn thân thiết của mình là Trần Huy Liệu, người đã gần gũi và cộng tác với ông trong những năm tháng hoạt động tại Nam Bộ.

Trong những năm làm việc tại Viện Triết học, Thiện Chiếu sống tại một căn nhà bên cạnh nhà tôi. Hàng ngày chúng tôi thường xuyên gặp gỡ nhau, không chỉ trao đổi với nhau về những vấn đề khoa học mà còn tâm sự với nhau về nhiều điều riêng chung trong cuộc đời chìm nổi của nhau.

2. Qua 12 năm gần gũi, tôi được hiểu nhiều chi tiết về cuộc đời của ông – nhà sư Thiện Chiếu tức Xích Liên, tên thật là Nguyễn Văn Tài sinh năm 1898 tại làng Long Hựu, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, trong một nhà nghèo có truyền thống Phật giáo. Cha dạy chữ nho, mẹ chăn nuôi trồng trọt. Nhà thường không đủ ăn nên cha ông phải lên Sài Gòn làm thợ ở sở Ba Son hai năm. Khó sống, cụ lại trở về làng dạy học và mướn ruộng làm thêm. Tuy

\*. GS, Trung tâm KHXH&NVQG.

nhiên gia đình vẫn thiếu thốn, cụ lại phải đi dạy học tại các chùa ở Lục tỉnh. Gia đình có 10 người con: 6 trai và 4 gái, đứa lớn nuôi đứa nhỏ. Trai dạy học tư, gái may mướn, cùng nhau cố gắng vượt qua gian khổ và ra sức học tập nên hầu hết đều học tới bậc trung học rồi có công ăn việc làm và anh chị em đều theo kháng chiến.

Thiện Chiếu không được đi học ở nhà trường, chỉ ở nhà học chữ nho với ông nội và cha mình. Sau này ông trở thành một trí thức là do thường xuyên tự học. Ông nội của Thiện Chiếu sau cuộc chống Pháp thất bại đi tu ép xác ở rừng Long Hựu. Tinh thần yêu nước và lòng mộ đạo Phật của ông nội đã ảnh hưởng sâu sắc đến cậu bé Nguyễn Văn Tài. Lúc đó vua Thành Thái bị Tây đày, vua Duy Tân còn nhỏ tuổi, nhân dân khắp nơi sống gian khổ dưới ách xâm lược của đế quốc Pháp. Nguyễn Văn Tài được nghe những lời giảng kinh Phật của ông nội đã quyết tâm đi theo con đường *từ bi hỉ xả* của đạo Phật mong qua đó mà góp phần cứu dân cứu nước.

Từ năm 1926 đến năm 1932 Thiện Chiếu tu tại chùa Linh Sơn, Cầu Muối, Sài Gòn. Ở đây ông chịu ảnh hưởng sâu sắc của phong trào yêu nước khi hai cụ Phan về nước và bị kích thích mạnh bởi tờ báo Đông Pháp do Trần Huy Liệu làm chủ bút. Do sự khuyến khích của Trần Huy Liệu, Thiện Chiếu đã viết nhiều bài báo kêu gọi lòng yêu nước. Trong thời gian này Thiện Chiếu được gặp gỡ cụ phó bảng Nguyễn Sinh Huy và các nhà cách mạng như Mai Văn Ngọc, Nguyễn An Ninh.

Năm 1928 Thiện Chiếu có ra Hà Nội, tiếp xúc với Nam Đồng Thư Xã và gặp gỡ Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài. Sau khi ở Hà Nội về, Thiện Chiếu lại tích cực hoạt động trong giới Phật giáo, thông qua đó

mà động viên thợ thuyền ở Sài Gòn - Chợ Lớn và nông dân ở Hóc Môn, Bà Điểm, An Lộc, Gia Định tham gia phong trào yêu nước.

Hoạt động của Thiện Chiếu bị thực dân Pháp phát hiện. Tỉnh trưởng Gia Định kết án ông một tháng tù về tội vi cảnh và đui ông, không cho ở Gia Định nữa. Rồi Linh Sơn Thiện Chiếu được mời về trụ trì tại ngôi chùa của Thuần Niên, gần chùa Phúc Thọ, sau đó lại về trụ trì tại chùa Hưng Long, Ngã Sáu Sài Gòn.

Trong phong trào Chấn hưng Phật giáo, Hoà thượng Thiện Chiếu đã cùng nhiều nhà sư tiến bộ đấu tranh bảo vệ sự lành mạnh của Phật giáo, phát huy tinh thần từ bi bác ái cứu khổ cứu nạn của đạo Phật. Những chiều hướng tiến bộ của Phật giáo đều bị thực dân Pháp ngăn cản và khủng bố. Thiện Chiếu ngày càng gần gũi với quần chúng lao động, ngày càng hiểu thực tế hơn, ngày càng nhận ra rằng nếu như Phật giáo không tích cực đi vào hành động cách mạng, không cùng nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc thì không thể nào mong cứu khổ cho nhân loại được.

**3.** Thiện Chiếu ngày càng gần gũi hơn với những chiến sĩ cách mạng. Ông đọc báo chí Trung Hoa, nhất là tờ tuần báo Sinh Hoạt xuất bản ở Thượng Hải, trong đó có những bài thường thức về chủ nghĩa Mác. Ví dụ: Chủ nghĩa đế quốc là gì? Chủ nghĩa xã hội là gì? Tư bản là gì? Vô sản là gì? v.v... Báo chí đã đem lại cho ông nhiều sự hiểu biết về phong trào cách mạng thế giới, về xây dựng Chủ nghĩa xã hội, về sự phát triển kinh tế, về văn hoá, giáo dục, văn học nghệ thuật ở Liên Xô. Trong thời gian ấy ông bị bệnh nặng, thổ huyết liên miên, nhưng vẫn cảm thấy sung sướng lạc quan và hăng hái, vì đã tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp giải phóng dân tộc và nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới.

Năm 1934, *Cứu tế đồ* bên Pháp sang. Ông Nguyễn Văn Tạo và ông Nguyễn An Ninh trong nhóm La Lutte, triệu tập mít tinh ở rạp hát Thành Sương. Thiện Chiếu và học trò của ông là Thuận Hoà tổ chức rải truyền đơn và tuyên truyền tập hợp quần chúng.

Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn ở Côn Đảo về đã cùng Thiện Chiếu đi vận động thợ thuyền ở hãng xe điện vì ở đây Thiện Chiếu có những người cùng theo đạo Phật với ông như Bảy Tâm và Ba Tình...

Trong những năm 1935, 1936, 1937 Thiện Chiếu lại đau nặng phải nằm luôn trên giường, không ngồi dậy được. Cả hai chân không co được trở thành tàn tật. Tuy nhiên nằm trên giường bệnh, Thiện Chiếu vẫn tiếp tục mua báo và đọc báo, tiếp tục viết bài tuyên truyền vận động tín đồ Phật giáo chống lại sự lợi dụng của thực dân Pháp dựa vào Phật giáo để tuyên truyền nhiều điều mê tín, đầu độc nhân dân ta.

Năm 1938 - 1939 Thiện Chiếu viết bài cho tờ *Pháp âm* (cơ quan của Tịnh Độ Cư Sĩ) và tờ *Tiến Hoá* ở Rạch Giá (cũng là cơ quan của đạo Phật). Thiện Chiếu căn cứ vào chủ nghĩa từ bi xả thân phổ cứu của đạo Phật hướng dẫn tín đồ Phật giáo theo đường cách mạng.

Do ảnh hưởng các bài viết của Thiện Chiếu và đặc biệt là tinh thần cách mạng và phẩm chất đạo đức của ông, một số tín đồ của Tịnh Độ Cư Sĩ đã đi theo cách mạng, trong đó có ông Đặng Văn Thịnh ở Bộ tư lệnh Miền Đông Nam Bộ, có hoà thượng và sư Thiện Ân ở chùa Tam Bảo, Rạch Giá. Trong số những người này có người bị dày chết ở Côn Đảo, có người bị bắn ở Sài Gòn vì làm bom đạn chôn tại chùa. Năm 1940 Thiện Chiếu tham gia cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Ông cùng Hoà

thượng Thích Trí Thiện tổ chức sản xuất vũ khí đánh Tây tại chùa Tam Bảo, Rạch Giá. Khởi nghĩa bị thất bại, thực dân Pháp khủng bố tàn nhẫn. Sư Thiện Chiếu đã thoát khỏi sự lùng bắt của chúng và tiếp tục hoạt động với một số đồng chí như: Trần Hữu Độ, Tư Bi (sau bị giặc giết), Tư Ốm, Đặng Văn Thịnh.

Tháng 2 năm 1943 Thiện Chiếu được ông Bùi Văn Dự đại biểu Hậu Giang lên trao cho một số tài liệu như báo *Chiến đấu*, chương trình Việt Minh và bức thư *Kính cáo đồng bào* kí tên Nguyễn Ái Quốc. Từ đó Thiện Chiếu được nhận nhiều nhiệm vụ do Đảng giao cho. Ông càng tích cực tham gia hoạt động cách mạng, đặc biệt là mua vật liệu để in báo, vì lúc ấy rất khó mua.

Ngày 7 tháng 7 năm 1943 hồi 5 giờ sáng, xe mật thám đến xét nhà Thiện Chiếu ở Ngã Sáu, Chợ Lớn và bắt Thiện Chiếu về Catinat. Một tháng sau điều tra xong, chúng cho xe chở Thiện Chiếu và các đồng chí cùng bị bắt trong vụ này về khám lớn, rồi đầu năm 1944 chúng dày Thiện Chiếu và nhiều đồng chí của ông ra Côn Đảo.

**4. Cách mạng tháng Tám thành công.** Vào cuối tháng 9 năm 1945, tất cả chính trị phạm trong đó có Thiện Chiếu được Chính phủ ta đón về Sóc Trăng, Nam Bộ. Về đất liền Thiện Chiếu lại tiếp tục hoạt động cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tình trạng sức khoẻ ngày một suy yếu, luôn luôn phải nằm trên giường bệnh, tuy nhiên ông vẫn không ngừng tham gia công tác và đặc biệt là thường xuyên viết bài cho báo *Giải phóng* và nhiều báo khác.

Ngày 23 tháng 10 năm 1945 Thiện Chiếu được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban Gò Công. Ngày hôm sau giặc tấn công, Ủy ban phải rời qua Bến Tre, Thiện Chiếu được đưa về chùa Liên Trì (Cái Núa) để

điều trị. Tháng 2 năm 1946 giặc lại tiến công chiếm Bến Tre, cơ quan kháng chiến phải di tản từ nơi này sang nơi khác.

Thiện Chiếu kể lại cho tôi nghe những ngày cực kì gian khổ và chiến đấu kiên cường của cán bộ và nhân dân Miền Nam. Ông đau xót nêu lên những tấm gương hi sinh cực kì dũng cảm của các chiến sĩ cách mạng. Ông bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn với bao đồng chí thương yêu đã chết dưới bom đạn của kẻ thù hoặc bị chúng bắt được và tra tấn đến hơi thở cuối cùng.

Đầu năm 1949 mặc dầu thổ huyết trở lại, Thiện Chiếu vẫn đi theo nhà in *Tiền đạo* về Đồng Tháp và công tác trong cơ quan Phòng Chính trị Khu 7. Ở đây, Thiện Chiếu tập trung dịch nhiều truyện kháng chiến của Liên Xô. Nhà in *Tiền đạo* đã xuất bản hai tập: *Anh hùng trên mặt biển* và *Chiến đấu viên Unicóp*.

Tháng 6 năm 1949, Thiện Chiếu được chuyển về Phòng Chính trị bộ Tư lệnh Nam Bộ. Thiện Chiếu lại tiếp tục dịch truyện Liên Xô. Tháng 10 năm ấy, Bộ Tư lệnh Nam Bộ rời về Khu 9. Do thường xuyên thổ huyết và đau kiết nặng, hai chân lại không đi được, ông được ở lại Khu 8 để công tác. Ở đây, ông lại ngày đêm dịch sách. Ông đã dịch được 30 cuốn sách. Phòng Chính trị Khu 8 đã in 20 cuốn, còn 10 chưa in.

Ngoài ra ông còn dịch *Chiến lược của chiến tranh du kích* của Mao Trạch Đông.

Bộ Tư lệnh Khu 8 giải tán, Thiện Chiếu được lưu lại công tác tại Ban Chính trị Đồng Tháp, rồi được chuyển về Trung ương cục Miền Nam. Trong thời gian này Thiện Chiếu tiếp tục dịch sách. Năm 1951 phân hội văn nghệ Đồng Tháp xuất bản cuốn: *Bản thảo Lý Hữu Tài* của Triệu Thụ Lý.

Sau đó, Thiện Chiếu tiếp tục dịch 6 cuốn sách nữa.

Năm 1954 Thiện Chiếu được tập kết ra Bắc và được phân công về công tác ở Ban Văn Sử Địa. Được mấy tháng, lại nghệt thổ và nằm ở bệnh viện A rồi được cử đi chữa bệnh ở Quảng Tây. Tháng 5 năm 1956 được chuyển đến Bắc Kinh, bệnh nặng phải vào nằm bệnh viện Hiệp Hoà gần hai tháng. Ra viện ông được cử tới nhận công tác ở *Nhà xuất bản ngoại văn Bắc Kinh* thuộc Ủy ban đối ngoại Trung Quốc.

Với sự thoả thuận của hai đảng, hai chính phủ, nhiệm vụ của Thiện Chiếu là:

\* Chữa văn dịch, họa báo và sách do anh em Trung Quốc viết bằng tiếng Việt Nam, cho đúng ngữ ngôn và văn pháp Việt Nam.

\* Dịch họa báo và các loại sách chính trị, kinh tế gồm công, nông nghiệp, địa dư, tiểu thuyết, thi ca, văn học nghệ thuật từ tiếng Trung ra tiếng Việt và từ tiếng Việt ra tiếng Trung.

\* Giúp đỡ và bồi dưỡng anh chị em Trung Quốc nâng cao trình độ tiếng Việt để có thể độc lập công tác, không cần chuyên gia Việt Nam giúp đỡ nữa.

Trong những năm công tác tại Trung Quốc, Thiện Chiếu đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ nói trên, được các bạn Trung Quốc quý mến, đánh giá cao sự đóng góp của ông. Chất lượng dịch sách báo được nâng cao và trình độ nghiệp vụ của các bạn Trung Quốc cũng nhanh chóng tiến bộ.

5. Từ năm 1962 Thiện Chiếu được điều về công tác tại Ban Lịch sử tư tưởng của Viện Triết học. Ông đã bỏ nhiều công sức giúp Viện lựa chọn để dịch những sách cổ của Việt Nam được lưu trữ ở Viện Thông

Tin (trước đây là Trường Viễn Đông Bác Cổ). Mọi người đều thấy ở ông một trình độ hiểu biết sâu rộng về văn hoá đông tây kim cổ, đặc biệt những kiến thức về Nho, Phật, Lão ở Việt Nam và ở các nước phương Đông. Ngày đó Viện Triết học tập hợp được gần 20 nhà Hán học gồm một vị tiến sĩ, nhiều vị cử nhân tú tài và nhiều nhà Nho học có trình độ cao. Thiện Chiếu tự mình dịch một số tài liệu, còn chủ yếu làm nhiệm vụ đọc duyệt và sửa chữa các bản dịch. Ông được anh em cán bộ trong Ban và đông đảo các nhà Hán học quý trọng. Làm việc được hơn hai năm, do tình hình sức khoẻ sa sút, Thiện Chiếu được Nhà nước cho nghỉ hưu. Ông vẫn ở tại một căn buồng của Thư viện Khoa học xã hội ngày nay, tiếp tục giúp đỡ anh em nghiên cứu trẻ tuổi, khi họ đến ông hỏi về một số kiến thức và ý nghĩa trong các sách cổ ở Việt Nam.

Trong thời gian này, Thiện Chiếu dành thời giờ chủ yếu của mình để biên soạn và hoàn thành cuốn sách cuối cùng của ông: *Thế nào là đạo Phật*. Viết xong mỗi đoạn, ông lại giao tôi đọc lại rồi tổ chức đánh máy và lưu trữ giúp. Tôi vinh dự là người duy nhất được giữ bản thảo cuối cùng của ông và giao lại bản thảo ấy cho Hoà thượng Thích Như Niệm, người học trò tin yêu nhất của ông.

Ngày 7 tháng 7 năm 1974 Thiện Chiếu đã qua đời trong sự thương tiếc vô hạn của đồng chí và bè bạn.

Trong tang lễ, tôi được giao đọc bài diếu văn tiễn đưa ông về nơi an nghỉ cuối cùng và nêu lên những nét đặc sắc về cuộc đời của ông:

\* Xuất thân là một phật tử, ông đã nêu cao tinh thần từ bi hỉ xả của đạo Phật, nguyện hiến dâng trọn cuộc đời để cứu nạn cứu khổ cho nhân dân.

\* Để thể hiện một cách có hiệu quả *tâm niệm cứu dân cứu nước* của mình, ông trở thành một nhà cách mạng kiên cường trong hàng ngũ những người cộng sản, với tinh thần *giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục*.

\* Là một nhà trí thức, ông không ngừng học hỏi, không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết của mình, không ngừng suy nghĩ về những vấn đề lớn của dân tộc và nhân loại. Không kể những bài viết về Phật giáo, nhằm bảo vệ sự lành mạnh và trong sáng của truyền thống Phật giáo Việt Nam, ông còn viết nhiều bài trên báo công khai về tinh thần yêu nước và trách nhiệm của trí thức. Trong những năm kháng chiến tại Nam Bộ ông đã biên dịch một khối lượng rất lớn những tài liệu cần thiết phục vụ cho kháng chiến. Thời gian này với 36 tập sách và tài liệu được biên dịch đã nói lên những cống hiến về trí tuệ của ông to lớn biết chừng nào.

Với những phẩm chất nói trên ông luôn luôn là một gương sáng cho tôi học tập. Với lòng thương tiếc không nguôi đối với ông, tôi đã viết một đôi câu đối để trên bàn thờ của gia đình tôi, bên cạnh cuốn sách mà trong lúc cuối đời ông đã giao tôi lưu giữ. Câu đối này không biết ai đã đưa đến tay Hoà Thượng Thích Như Niệm và sau ngày giải phóng Miền Nam tôi đến thăm chùa Pháp Hoa đã thấy treo ở bàn thờ Hoà thượng Thiện Chiếu.

Tôi xin kết thúc bài viết này của tôi bằng đôi câu đối ấy:

*Bao phen đạn lửa xông pha, ngục tù đầy đọa, đáng trọng phu cứu quốc phù dân, đường cách mạng ngang tàng khí phách.*

*Những buổi kinh văn giảng thuyết, thư pháp dồi mài, bậc trí giả trầm tư viễn lục, cửa từ bi sáng chói tâm linh./.*